

# Lab 05: HTML5 Form Validation

Thiết kế & lập trình Web 1 – HTML – CSS – JavaScript

Jun 28th, 2022



# 1 Mục tiêu

Hướng dẫn sinh viên sử dụng HTML5 và Javascript để kiểm tra tính đúng đắn dữ liệu nhập vào các Form nhập liệu.

Nguồn tham khảo: <a href="https://www.the-art-of-web.com/html/html5-form-validation/">https://www.the-art-of-web.com/html/html5-form-validation/</a>

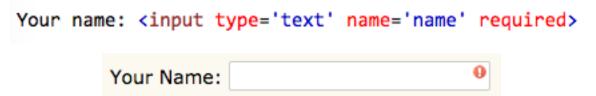
# 2 Qui định bài thực hành và định dạng nộp bài

- Thời gian thực hiện: 4 tiết
- Sinh viên sẽ tạo một thư mục webroot có định dạng đặt tên: < MSSV>\_Lab05
- Mỗi bài tập sẽ được lưu theo định dạng sau: < MSSV>\_< Tên của file>.html
- Ví dụ: MSSV = 1234567, trang index định dạng nộp bài làm là 1234567\_index.html
- Công cụ sử dụng để lập trình là Visual Studio Code
- Link download:
  - o https://code.visualstudio.com/download
- Yêu cầu:
  - Phần resource (tài nguyên): được cung cấp trong thư mục images
  - Các trường hợp làm bài không đúng qui định sẽ không được chấp nhận.

# 3 HTML5 Form Validation

# 3.1 Thuộc tính 'required'

- Để kiểm tra ô nhập liệu khác rỗng, bổ sung thuộc tính 'required' cho các trường nhập liệu



- Thuộc tính 'required' cũng có thể sử dụng cho Checkbox và ComboBox với ý nghĩa "bắt buộc chọn"

<input type='checkbox' required> I accept Terms and Conditions.

```
<select>
     <option value=''>Please select one</option>
     <option value='OptionA'>Option A</option>
     <option value='OptionB'>Option B</option>
</select>
```

#### 3.2 Một số Input Type khác

- Ngoài thuộc tính type='text', HTML5 còn cung cấp một số giá trị input type khác như email, url, number, tel, date... Trên iPhone/iPad, các kiểu nhập liệu khác nhau sẽ kết hợp với những bàn phím (keyboard) khác nhau, hỗ trợ người dùng nhập liệu dễ dàng hơn.
- INPUT type='number' & type='range'
  - Input type number và range chấp nhận các tham số min, max và step. Giá trị mặc định của step=1

```
Age: <input type="number" size="6" name="age" min="18" max="99" value="21"><br>
Satisfaction: <input type="range" size="2" name="satisfaction" min="1" max="5" value="3">

Age: 21

Satisfaction: (1-5)
```

- INPUT type='email'
  - Thuộc tính type='email' cho phép trình duyệt kiểm tra dữ liệu người dùng nhập liệu đúng địa chỉ email theo một cách đơn giản. Các trình duyệt khác nhau sẽ có cài đặt khác nhau. Ví dụ Opera chấp nhận địa chỉ email theo định dạng \*@\*. Đối với Safari, Chrome và Firefox cần nhập theo định dạng \*@-.-.

 Chúng ta có thể định nghĩa công thức (định dạng) để tự kiểm tra địa chỉ email bằng cách sử dụng thuộc tính pattern và công thức expression của javascript.

```
<input type='email' placeholder='Email' required
pattern='[a-z0-9._%+-]+@[a-z0-9.-]+\.[a-z]{2,3}$'>
```

- INPUT type='url'
  - Tương tự email, type='url' cho phép trình duyệt kiểm tra dữ liệu người dùng nhập liệu đúng đia chỉ url

```
Website: <input type="url" name="website" required>
```

#### 3.3 Input patterns cho các Data Type khác

#### **URL** input pattern:

```
input type="url" pattern="https?://.+"
```

#### IPv4 Address input pattern:

```
input type="text" pattern="\d{1,3}\.\d{1,3}\.\d{1,3}\.\d{1,3}"
```

#### Date input pattern (dd/mm/yyyy or mm/dd/yyyy):

```
input type="text" pattern="\d{1,2}/\d{1,2}/\d{4}"
```

#### Price input pattern:

```
input type="text" pattern="\d+(\.\d{2})?"
```

#### Latitude/Longitude input pattern:

```
input type="text" pattern="-?\d{1,3}\.\d+"
```

#### 3.4 Định dạng valid/invalid input sử dụng CSS

```
input:required:invalid, input:focus:invalid {
  background-image: url(/images/invalid.png);
  background-position: right top;
  background-repeat: no-repeat;
}
input:required:valid {
  background-image: url(/images/valid.png);
  background-position: right top;
  background-repeat: no-repeat;
}
</style>
```

				_
Your Name:	9	Your Name:	Dan	è

# 4 Bài tập thực hành

# 4.1 Trang Liên hệ - Contact.htm

- Xây dựng trang Contact.htm như sau:

,
Send

- Kiểm tra tính đúng đắn của Form:
  - o Name, Subject, Message phải khác rỗng
    - Bổ sung thuộc tính required cho TextBox Name

```
<input type="text" placeholder="Name" required /><br/>
```

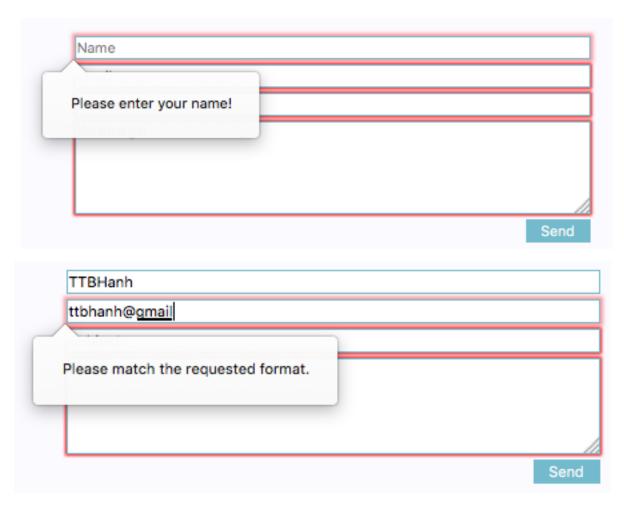
- Thực hiện tương tự cho các TextBox Email, Subject, Message
- Email khác rỗng và hợp lệ
  - Bổ sung công thức kiểm tra địa chỉ email cho TextBox Email

```
<input type="email" placeholder="Email" required
pattern="[a-z0-9._%+-]+@[a-z0-9.-]+\.[a-z]{2,3}$" /><br/>
```

- Thay đổi thông báo lỗi mặc định
  - Bắt các sự kiện oninput và oninvalid, gọi hàm setCustomValidity để thay đổi thông báo lỗi mặc định của hệ thống
    - Please fill out this field. → Please enter your name!

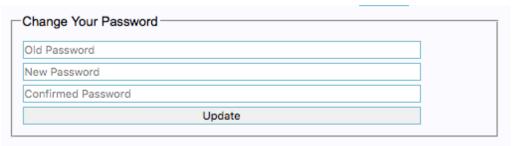
```
<input type="text" placeholder="Name" required
oninput="this.setCustomValidity('')"
oninvalid="this.setCustomValidity('Please enter your name!')"
/><br/>
```

- Thực hiện tương tự cho các TextBox khác
- Chạy và kiểm tra trang web



# 4.2 Trang Thay đổi mật khẩu – ChangePassword.htm

- Xây dựng trang ChangePassword.htm như sau:



- Kiểm tra tính đúng đắn của Form:
  - O Xác nhận mật khẩu giống mật khẩu mới

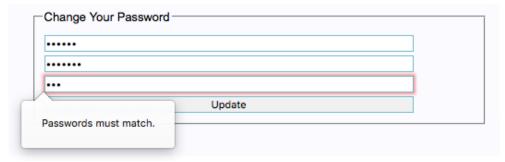
 Tạo 1 file validation.js trong thư mục gốc web và chèn đoạn script vào trước thẻ đóng body của trang HTML sử dụng javascript

```
<script src="validation.js"></script>
</body>
</html>
```

Viết hàm javascript kiểm tra mật khẩu giống nhau:

```
validation.js
     (function(){
 1
         var password1 = document.getElementById("password");
 2
 3
         var password2 = document.getElementById("password_confirm");
 4
5
         var checkPasswordValidity = function(){
             if (password1.value != password2.value) {
 6
                 password2.setCustomValidity('Passwords must match.');
8
             } else {
9
                 password2.setCustomValidity('');
10
         };
11
12
         password1.onchange = checkPasswordValidity;
13
         password2.onchange = checkPasswordValidity;
14
15
     }());
16
```

- Chạy và kiểm tra trang web:



# 5 Bài tập nâng cao

SV sử dụng HTM5 Form và Javascript, xây dựng các trang web cho phép kiểm tra tính đúng đắn khi nhập liệu trên Form theo yêu cầu sau:

#### 5.1 Trang Đăng nhập - Login.htm

- Tên đăng nhập và Mật khẩu khác rỗng

#### 5.2 Trang Đăng ký tài khoản – Register.htm

- Tên đăng nhập, Mật khẩu, xác nhận mật khẩu, Email khác rỗng
- Địa chỉ Email hợp lệ
- Mật khẩu và xác nhận mật khẩu giống nhau

# 5.3 Trang Giỏ hàng (cho phép cập nhật số lượng hàng) – Cart.htm

- Số lượng hàng từ 1-10

# 5.4 Trang Nhập thông tin giao hàng (Họ tên, số điện thoại, địa chỉ giao hàng) – DeliveryAddress.htm

-	Họ tên và địa chỉ khác rỗng
-	Số điện thoại hợp lệ
	Hết
	Chúc các ban làm bài tốt